

TRẦN HUIỀN ÂN

KHÓI CỦA NGÀY XƯA

Những lúc buồn Hạo thường lên ra vườn thơm sau nhà. Nơi hàng rào xanh tiếp liền góc sân Hạo đã lén vạch sẵn một ổ nhỏ vừa đủ lách mình chui qua. Sau mấy cơn mưa, thơm nở bụi, lá vườn dài đầy gai rặng thưa nhón. Lác đác đã có mấy bụi nở. Quả thơm non bằng quả trứng gà so màu hồng nhạt nhú lên, trông thật ngây thơ, hiền lành. Những cây che tàn như bồ hòn, bạc lá cũng nảy những lộc màu lục non xen trong lớp lá già màu xanh sẫm và màu xám bạc. Hạo rẽ lối đi thông thả trong vườn. Vài con chim sâu kêu lích chích đâu đó.

Hạo dừng lại dưới một gốc mít lớn. Đây là một cây mít lão trong vườn, loại mít ướt, trái không bán đi xa được, nhiều người khuyên nên hạ xuống, xẻ ván, dôi một bộ phận hai tấm thật dày, ít ai có được. Cha Hạo không nghe. Ông bảo: Đây là cây mít trồng đầu tiên lúc lập vườn. Trước hết nó là một kỉ niệm, hạ nó đi khu vườn sẽ trở thành thiếu vắng. Hơn nữa, trái nó sai, ngọt và thanh, là món thổ sản đặc biệt đãi bạn phương xa đến, mọi người đều thích. Thảo mộc cũng có linh hồn, sao nỡ đoạn tình với nó.

Quanh gốc mít không có thơm. Hạo ngả mình trên đám cỏ gạo vừa kết những hạt tròn. Hai bàn tay cài lại đặt dưới đầu làm gối, Hạo nhìn những chùm dái mít lủng lẳng và hai con nhen đuối nhau nô đùa. Có tiếng kêu tọt tọt đâu đây. Chốc nữa thế nào cũng có cặp sóc đỏ dạn xuất hiện vung vẩy chiếc đuôi cong cong màu xám mịn. Giây phút chờ đợi này Hạo thấy hoàn toàn sung sướng, chẳng có điều gì phải suy nghĩ, phải lo lắng. Hôm nay là một ngày chủ nhật ưng ý.

Sáng nay cha Hạo bận việc đi vắng, đáng lẽ Hạo cùng mẹ và anh Lâm vào chơi nhà dì, nhưng thấy Hạo hơi bị cảm nên mẹ cho ở nhà. Hạo bằng lòng ngay, vì cũng thích ở nhà với anh Ba Bắp, người giúp việc, có nhiều chuyện vui hơn.

Trước khi đi, mẹ bắt Hạo ăn một tô cháo nóng, uống một ve Thần hiệu Tiêu ban lộ của nhà thuốc Nhị Thiên đường có nhãn in hình Ông Phật Mập. Đúng là thuốc thần hiệu, uống xong chỉ nằm giây lát Hạo thấy khỏe hẳn, liền trở dậy chạy ra đường. Anh Ba Bắp gọi Hạo quay vào và bắt phải giới hạn bước chân trong sân trước, dưới bóng mát của cây trắc bá diệp, quanh những chòm gắm lá và hai thùng nước lớn thả bèo.

Thừa dịp anh Ba Bắp đi mua rượu cho thầy đồ, chị Năm Tạo, người nữ giúp việc, lo dọn dẹp nơi nhà bếp, Hạo lên ra vườn thơm. Giờ này, hẳn anh Ba Bắp đã nhận thấy sự vắng mặt của Hạo. Anh sẽ phàn nàn, trách chị Năm Tạo không trông giúp. Anh sẽ đi quanh nhà tìm Hạo, sau đó lo làm việc quên đi, một lúc lại phàn nàn, trách móc, lại gọi tìm Hạo, rồi lại quên đi. Anh Ba Bắp đã từng dọa mách mẹ, mách cha, nhưng chẳng bao giờ giữ đúng lời dọa. Bao nhiêu lần Hạo phạm lỗi anh còn che giấu cho nữa. Tưởng tượng ra nét mặt anh mỗi lúc, Hạo thích thú cười thầm.

Mai phải đi học rồi! Hạo giận mình, tại sao chịu đi học. Anh Ba Bắp đâu cần học. Anh không biết chữ gì, có sao đâu! Anh cỡi ngựa giỏi, cày cuốc giỏi, đan lát giỏi, rừng núi, gò ruộng, mỗi loại cây, mỗi loại cỏ anh đều biết tên. Anh thường gài bẫy bắt được chim, sóc, lượm được trứng gà rừng, trứng công, hái được nhiều trái cây ngon.

Đâu cần đi học! Đi học thật là một việc lỗ đại! Bởi Hạo nghe lời anh Lâm. Anh Lâm đi học trước, cứ dụ dỗ bảo rằng đi học để biết chữ đọc sách báo. Thế là Hạo nghe lời. Vỡ lòng là các chữ cái a b c đến x y, rồi vằn xuôi, vằn ngược, mới biết đọc biết viết. Hạo thấy cũng không khó lắm, trong khi bọn trẻ hàng xóm đưa thì gào thét, đưa thì ngân nga vẫn không thuộc, bị thầy xách đồ cả vành tai.

Nhưng mà hết hạn này đến hạn kia. Phải học chữ Pháp! Cũng là do anh Lâm cả. Anh bảo: Học chữ Pháp, mai sau lớn lên mình nói chuyện với người Tây. Hạo nhớ một lần ngoài đình ông Sứ người Tây đến, nói những tràng dài không ai biết gì cả, phải có “thầy thông ngôn”, nói qua nói lại.

Chính anh Lâm khuyên dụ Hạo đi học, nhưng có điều gì hỏi, anh không giảng giải kỹ, chỉ nói sơ qua, bỏ lửng nửa chừng, chê Hạo là ngu là dốt! Trái ngược với thầy đồ đã “xem tướng” Hạo, bảo:

– Trò Hạo đầu tròn, mũi cao, tốt lắm. Ngày xưa tướng ni là tướng đậu Trạng nguyên, làm Tể tướng.

Hạo đã gánh thêm một nỗi khổ! Cha Hạo vốn là một người Nho học cho nên mặc dù vận động học quốc ngữ ông vẫn không quên chữ Nho. Một buổi chiều, ông về nhà với một thầy đồ người xứ Nghệ. Hôm sau cha Hạo dành một gian nhà, kê ít bàn băng để thầy đồ dạy anh em Hạo và đám trẻ hàng xóm học chữ Nho. Trong đầu óc bé nhỏ, Hạo không hiểu sao có đến ba thứ chữ? Thầy đồ nói tiếng Nghệ, nhiều khi Hạo và đám học trò không hiểu, trả lời sai, hoặc không làm đúng điều thầy bảo. Hạo hình dung: học quốc ngữ là để nói tiếng Ta, học chữ Pháp là để nói tiếng Tây, học chữ Nho là để nói tiếng Nghệ. Tiếng Nghệ gần giống tiếng Ta mà có nhiều chỗ lạ. Chữ Pháp viết gần giống quốc ngữ mà đọc thì khác. Chữ Nho viết bằng bút lông, mực xạ, nhiều đũa mút bút đôi môi đen sì. Học chữ Nho có cái vui là được tự do thoải mái. Thầy đồ hiền lắm. Vô học khỏi xếp hàng, khỏi điểm danh như ở trường. Vòng tay thừa dạ thật to, ngồi xuống, khỏi phải đồng thanh câu tiếng Pháp. Mỗi lần thầy đồ sai đi gấp lữa ba bốn đũa

tranh nhau chiếc lư đồng, có khi xô đổ cả đĩa son của thầy. Thầy mắng câu gì đó, chẳng đứa nào hiểu, nghe răng ra cười, thầy cốc lên đầu, không đau gì cả.

Bọn trẻ thấy học chữ Nho khó quá, có vài đứa bỏ học. Hạo cũng ít muốn học, song cứ như lời mẹ thì anh em Hạo là cháu nội một ông Cử nhân, con trai một ông Chánh hội quốc ngữ, học kém là không được rồi, đừng nói nghỉ học. Ngày nay không phải học để đậu Trạng nguyên làm Tể tướng thì phải đậu Đíp-lôm, đậu Tú Tài, lên Cao đẳng. Mẹ Hạo kể, hồi ở trong Nam nghe, có mấy người đâu phải nhà giàu, nghèo khổ mà học giỏi, được cấp “bước” qua Tây học thành tài, về làm nhứt trình**, tiếng đồn khắp ba xứ.

Nhiều những buổi chiều chiều, cha Hạo và thầy đồ ngồi trước hàng hiên, bên ly rượu nhỏ, chuyện trò. Thầy đồ rất vui, thầy ngâm nga mấy câu thơ, ban đầu Hạo cứ tưởng ông thầy hát.

Hôm ấy, thầy đồ sang chơi làng bên. Cha Hạo gọi bảo đem vở ra xem, hỏi Hạo vài chữ. Hạo trả lời đúng cách đọc của thầy đồ nhưng cha Hạo lắc đầu. Một lúc cha Hạo bật cười, mẹ Hạo cười theo. Buổi tối mẹ Hạo gọi vào buồng.

Hạo nhớ rất rõ, chữ thầy đồ đọc là “moăn”.

Mẹ bảo: Con nghe sai. Thầy đọc là “môn”, con phải đọc “môn”.

Hạo nói: Thầy dạy vậy. Moăn là cửa, cửa vô cửa ra tề.

Mẹ cười: Con hiểu lầm giọng của thầy. Chữ môn nghĩa là cái cửa. Sợ các con không hiểu, thầy giảng thêm: Môn là cửa, cửa vô cửa ra kia. Thầy nói “tề” như ta nói “kia, kia” vậy. Đến câu khác,

Hạo đọc: Danh danh chi chinh rà.

Mẹ lại bảo: Con phải đọc Nhân nhân chi chính dã. Là đọc theo cách miền ngoài, trong nam người ta đọc: nhơn nhơn chi chánh dã.

Hạo lắc đầu, than thầm: Tưởng học chữ Nho để nói tiếng Nghệ, mẹ lại bắt nói tiếng Ta!

Theo dòng suy nghĩ miên man như thế, Hạo quên việc chờ đợi cặp sách đồ đạc, quên cái ý định leo lên cây mít. Gió trong vườn hiu hiu mát, Hạo ngủ quên lúc nào...

* * *

Khi thức giấc len lén về nhà, Hạo thấy anh Ba Bắp giờ hai tay lên trời nhưng nét mặt mừng rỡ. Mẹ đang sắp đĩa trái cây, đơm bình hoa, sai chị Năm Tào quét sân trước chỗ gốc cây phù dung thật sạch sẽ, sai anh Ba Bắp nhắc bàn ra đó, trải chiếc khăn mới, đặt lư hương, bưng bình hoa, đĩa quả bày lên bàn. Thầy đồ thấp hương khăn vái. Làn khói quá nhỏ, quá nhẹ, lan tỏa ngay vào không trung. Thầy đồ khăn vái rất lâu, cúi đầu cung kính bái. Sau đó, thầy vào ngồi nơi phản chái, rót rượu ra ly con, uống một mình, ngâm đi ngâm lại bài thơ dài. Hạo chỉ nhớ một câu: “Tả hồ viễn vọng Thái Hàng vơn...”

Hạo chạy xuống nhà dưới tìm mẹ, nhờ giảng nghĩa câu thơ tiếng Nghệ.

Mẹ Hạo nói:

– Hôm nay là ngày giỗ mẹ thầy đồ. Vì ở xa thầy phải đặt bàn thờ giữa trời hương hoa cúng bái. Câu thơ thầy ngâm là “Ta hồ! viễn vọng Thái Hàng vơn”. Có nghĩa là: Than ôi! Trông vời xa xa mây trên đỉnh núi Thái Hàng. Chuyện bên Tàu, ngày xưa, ông Địch Nhân Kiệt đi làm quan nơi xa, thường nhìn về quê cũ, thấy mây

giăng trên đỉnh núi Thái Hàng nói rằng: Nhà mẹ ta dưới chân núi ấy. Thầy đồ đã mượn nỗi lòng Dịch Nhân Kiệt nói lên nỗi lòng của mình.

Không bao lâu, thầy đồ ra đi. Rồi đi biệt, không một tin nhỏ nào.

Một buổi chiều cuối năm... mẹ Hạo đốt rác nơi góc rào. Hai mẹ con vừa dọn rác vừa khơi lửa. Nhìn cuộn khói đậm đặc nặng nề bay lên, Hạo hỏi:

– Có phải những cuộn khói này bay lên thành những đám mây trên đỉnh núi không mẹ?

Mẹ Hạo giải thích:

– Không đâu con. Mây trên đỉnh núi là hơi nước bốc từ mặt biển, từ ao hồ sông suối kết tụ lại. Do đó mới tan thành mưa, đổ xuống rừng cây, ruộng lúa và một phần lại xuôi dòng về biển theo kiếp đời luân lưu.

Buổi chiều ấy là buổi chiều cuối cùng Hạo sống bên mẹ. Mẹ Hạo đã không chứng kiến cảnh Pháp thua, Nhật hàng, người người đứng dậy, cũng như không chứng kiến cảnh chiến tranh, bà con bỗng bế nhau tản cư, bỏ lại làng sau xóm làng đổ rục lửa cháy, và không chứng kiến được hai người con bà yêu mến, kỳ vọng, khôn lớn ra sao!

* * *

Trò Hạo ngày nào đã vào tuổi xế chiều.

Trong những khoảnh khắc đắm chìm vào kỷ niệm tuổi thơ, Hạo không sao quên được hình ảnh thầy đồ. Thầy đã ghé vào gia đình Hạo một thời gian không lâu, số chữ nghĩa Thánh Hiền Hạo học được ở thầy không nhiều, nhưng cái dấu ấn thầy để lại trong lòng Hạo rất đậm. Nó khắc sâu, in hằn lên dĩ vãng. Hạo thường tự cười thầm khi nghĩ đến năm chữ “Danh danh chi chinh rà” cùng cái lầm lẫn thơ ngây tưởng đâu tiếng Nghệ là một thứ tiếng nước ngoài. Bao giờ Hạo cũng nhớ về thầy với nỗi niềm chiều niệm một lớp người sinh chẳng gặp thời.

Và trên hết, thậm thía hơn hết, vẫn là buổi chiều ngồi bên mẹ đốt lửa, buổi chiều cuối năm, nắng thật vàng, thật đậm, nhưng len vào đó từng chập là cơn gió lạnh. Dấu biết khói không phải là mây, Hạo vẫn nghĩ: Có thể một phần của mây được sinh ra từ khói.

Luôn luôn hiện hữu mấy câu thơ không biết của tác giả nào, Hạo đọc hồi bước vào tuổi trưởng thành:

Nắng đẹp mà hình như gió lạnh

Thổi từ đâu đến? Thổi từ xa...

Lửa vườn ai đốt mà lên khói?

Khói của ngày xưa... Hỡi Mẹ già...

Trần Huệ Ân

(Trích từ tập truyện Gió sang ngày, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Phú Yên – 2025)